

Bản án số: 204/2021/HS-ST

Ngày: 30-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn
2. Ông Nguyễn Ngọc Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2021/TLST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2021/QĐXXST-HS ngày 18/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Hồng C, sinh năm 1974; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Trung, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Vũ Hồng Cẩn (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Duyên (đã chết); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1977; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 18/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Tạ Văn C, sinh năm 1964; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Trung, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 07/12; Con ông: Tạ Văn Hộ (đã chết); Con bà: Giáp Thị Hiền, sinh năm 1936; Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Thân Thị Sáu, sinh năm 1970; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/01/2017, bị Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi “đánh bạc” phạt số tiền 7.500.000 đồng; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Trung, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Dương Trí, sinh năm 1957; Con bà: Thân Thị Tiền, sinh năm 1956; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 18/12/2020 đến ngày 24/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Râm, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Cao Anh C, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tiền Môn, phường Lê Lợi, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Râm, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tự, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đầu, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 18/12/2020, tại nH bị cáo Tạ Văn C, Cơ quan C sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang C đang có Hnh vi bán số lô, số đề cho Cao Anh C, sinh năm 1975, trú tại: tổ dân phố Tiền Môn 2, phường Lê Lợi, tHnh phố Bắc Giang và đối tượng khi bị bắt khai nhân thân là Đỗ Mạnh Hùng, sinh năm 1988, trú tại: thôn Giáp Sơn, xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 tờ cáp tổng làm bằng giấy kẻ ngang nhân hiệu Hải Tiến có chữ ký xác nhận của C (ký hiệu A9); 01 tờ cáp đề nhỏ có chữ ký xác nhận của C (Ký hiệu A17); 01 quyển sổ không có bìa, bằng giấy kẻ ngang nhân hiệu Hải Tiến; Số tiền 4.250.000 đồng; 01 máy điện thoại di động nhân hiệu Samsung; 01 chiếc bút bi mực

màu đen; Thu trên người Cao Anh C, Đỗ Mạnh Hùng 02 tờ cáp đề nhỏ (ký hiệu A7, A8) và 02 tờ ngon vé xổ số (ký hiệu A5, A6) đều có chữ ký xác nhận của Cao Anh C, Hùng. Cơ quan điều tra tiến Hnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Tạ Văn C, không thu giữ đồ vật, tài L gì.

Đối với 02 tờ ngon vé xổ số, Cao Anh C và Đỗ Mạnh Hùng khai nhận khoảng 17 giờ 15 phút ngày 18/12/2020, trước khi đến mua số lô, số đề của Tạ Văn C, Hùng và Cao Anh C đã đến mua số lô, số đề của bị cáo Nguyễn Thị H. Căn cứ lời khai của Cao Anh C và Đỗ Mạnh Hùng, hồi 17 giờ 45 phút cùng ngày 18/12/2020 Cơ quan điều tra tiến Hnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị H, thu giữ các vật chứng: Thu tại gian bán Hng của H: 02 (hai) tờ bảng kê dự thưởng xổ số lô tô ngày 15/12/2020 (ký hiệu A3) và 17/12/2020 (ký hiệu A2) được ký hiệu 1,2 có chữ ký xác nhận của H; 01(một) cuốn sổ bìa ngoài ghi chữ “GIÁO ÁN”; 10 (mười) cuốn vé xổ số kiến thiết Bắc Giang có ký hiệu từ 022750 đến 022759; 01(một) bút bi mực màu xanh; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng, số Imei: 352001061244028; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ ngoài màu xanh, số Imei 1: 353293110389396 và số Imei 2: 352294110389394; Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng); 01(một) bảng kê dự thưởng xổ số lô tô ngày 18/12/2020 có chữ ký xác nhận của H (ký hiệu A4); 01(một) vỏ thuốc lá Thăng Long, mặt trong chữ số, chữ viết có chữ ký xác nhận của H (ký hiệu A1); 01(một) Camera màu trắng-đen có số ID 8428971; Thu tại phòng khách 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, mặt sau màu vàng, số Imei 1: 356825071659908 và số Imei 2: 356850071659906.

Sau khi bị bắt, bị cáo Tạ Văn C khai nhận, sau khi bán số lô, số đề cho khách ngày 18/12/2020, C đã dùng điện thoại di động liên lạc với bị cáo Vũ Hồng C để chuyển số lô, số đề cho Vũ Hồng C. Căn cứ lời khai của Tạ Văn C, hồi 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang ra khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Vũ Hồng C, thu giữ: Thu trên người C 07 (bảy) tờ giấy A4 bên trên ghi chữ và số, đánh số thứ tự từ 1 đến 7 (ký hiệu từ A10 đến A16); Thu tại gầm giường phòng ngủ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell có Imei 1: 810192600200569; Imei: 810192600200567, lắp sim số 0398234975; 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0986735222; Thu trên giường 01(một) bút bi nhãn hiệu Thiên Long mực màu xanh.

Cùng ngày 18/12/2020, Cơ quan điều tra đã kiểm tra 02 điện thoại thu giữ của C. Tại điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0986735222: tại mục tin nhắn trong ứng dụng Zalo phát hiện tin nhắn với tài khoản “Nguyễn Trọng Tùng” có 02 ảnh chụp cáp đề; tại mục tin nhắn SMS của điện thoại phát hiện tin nhắn từ người gửi “Q cộc” có số điện thoại 0974678230 có nội dung là số lô, số đề Q gửi cho C; kiểm tra danh bạ có các mục “Q Cộc”, “Anh L”, “Tùng Con Chị L”. Tại điện thoại nhãn hiệu Mobell lắp sim số 0938234975: tại mục ghi âm có 01 file ghi âm có tên 020822501600 có độ dài 02 phút 50 giây (là file ghi âm giữa H và M) và 01 file ghi âm có tên 020822540000 có độ dài 04 phút 30 giây (là file ghi âm giữa C và C); kiểm tra danh bạ thấy lưu tên “Anh C”, “C”. Cơ quan điều tra đã tiến Hnh chụp ảnh các dữ L, in các hình ảnh ra giấy A4, sao chép file ghi âm ra đĩa CD để C ký, xác nhận.

Ngày 20/12/2020, Nguyễn Văn C, sinh năm 1963 trú tại thôn Dâm, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO lắp sim số 0394337355; Vũ Văn Q, sinh năm 1983 trú tại tổ dân phố Trung, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0974678230. Là 02 chiếc điện thoại C, Q sử dụng liên lạc với C để giao dịch mua số lô, số đề. Cơ quan điều tra đã kiểm tra đối với 02 chiếc điện thoại này nhưng không phát hiện nội dung nào liên quan đến số lô, số đề.

Ngày 21/12/2020, Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết của bị cáo Tạ Văn C, bị cáo Vũ Hồng C, bị cáo Nguyễn Thị H trên các tài L đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 1991/KL-KTHS ngày 23/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

“1. Chữ viết trên các tài L cần giám định (Ký hiệu A1 đến A4); chữ viết tại mặt trước trên tài L cần giám định (Ký hiệu A5 đến A6) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị H trên các tài L mẫu (Ký hiệu M1, M2, M3) do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết tại mặt trước trên các tài L cần giám định (Ký hiệu A7, A8); chữ viết trên tài L cần giám định (Ký hiệu A9); chữ viết tại mặt sau trên các tài L cần giám định (Ký hiệu A17) so với chữ viết của Tạ Văn C trên các tài L mẫu (Ký hiệu từ M4 đến M7) là do cùng một người viết ra.

3. Chữ viết trên các tài L cần giám định (Ký hiệu A10 đến A16- trừ chữ viết mực màu xanh trên tài L A10) so với chữ viết của Vũ Hồng C trên các tài L mẫu (Ký hiệu từ M8 đến M12) do cùng một người viết ra.

4. Chữ viết bằng mực màu xanh trên tài L cần giám định (Ký hiệu A10); chữ viết tại mặt trước trên tài L cần giám định (Ký hiệu A17) là không phải do Nguyễn Thị H, Tạ Văn C, Vũ Hồng C viết ra.”

Ngày 02/01/2021, Cơ quan C sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan C sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 69 ngày 18/2/2021: Trưng cầu giám định chữ viết của Lê Thị H trên các tài L giám định. Kết luận giám định số 357/KL-KTHS ngày 28/2/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Chữ viết (chữ số) trên tài L cần giám định (Ký hiệu A) so với chữ viết của Lê Thị H trên tài L mẫu (Ký hiệu M1 đến M4) là do cùng một người viết ra”.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 93 ngày 11/3/2020, trưng cầu Viện Khoa học kỹ thuật Hình sự Bộ Công an giám định 03 file ghi âm: File tên “020822554000.wav” và “020822501600.wav” thu giữ trong quá trình kiểm tra điện thoại của Vũ Hồng C; File ghi âm “Ghi âm cuộc gọi C H_201218_173001.ma4” thu giữ trong quá trình kiểm tra điện thoại của Tạ Văn C. Kết luận giám định số 1954/C09-P6 ngày 19/7/2021 của Viện Khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận:

“Có tiếng nói của Tạ Văn C trong file âm thanh mẫu cần giám định 020822554000.wav và Ghi âm cuộc gọi C H_201218_173001.ma4 (Ký hiệu “C” trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định.

Có tiếng nói của Vũ Hồng C trong file âm thanh mẫu cần giám định 020822554000.wav và Ghi âm cuộc gọi C H_201218_173001.ma4 (Ký hiệu “C” trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định).

Có tiếng nói của Lê Thị H trong file âm thanh mẫu cần giám định 020822501600.wav (Ký hiệu “H” trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định).

Có tiếng nói của Nguyễn Thị M trong file âm thanh mẫu cần giám định 020822501600.wav (Ký hiệu “M” trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định.”

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận Hnh vi phạm tội như sau: Bị cáo Vũ Hồng C là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định. Khoảng đầu tháng 12/2020, C bắt đầu đứng ra nhận cấp đề của một số thư ký và người chơi trên địa bàn, tự hạch toán thắng thua, trả thưởng để đánh bạc với người chơi. Ngày 18/12/2020, các thư ký chuyển cấp lô, để cho C, gồm: bị cáo Tạ Văn C; Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 trú tại thôn Đầu, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; khách đánh đề trực tiếp với C, gồm: Nguyễn Văn C, sinh năm 1963 trú tại thôn Dâm, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Vũ Văn Q, sinh năm 1983 trú tại tổ dân phố Trung, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Quá trình đánh bạc, C thỏa thuận với thư ký và người chơi như sau: đối với thư ký C trả 15% trên tổng số tiền đề bán được và 1000 đồng/1 điểm lô, tương tự đối với người chơi mua số lô, đề trực tiếp từ C cũng được C giảm 15% trên tổng số tiền đề đã mua và 1000 đồng/1 điểm lô. Hng ngày trước khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, C sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobell có lắp số thuê bao “0398.234.975” để gọi cho các thư ký để các thư ký đọc các số lô, số đề đã bán được để C ghi vào cấp tổng. Đồng thời, C cũng sử dụng chiếc điện thoại Iphone có lắp số thuê bao “0986.735.222 có cài ứng dụng Zalo để nhận các tin nhắn hoặc hình ảnh chụp các số lô, số do các thư ký hoặc người chơi chuyển qua ứng dụng Zalo. Việc thanh toán thắng thua giữa C với thư ký và người chơi sẽ được thực hiện vào ngày kế tiếp của ngày mở thưởng giải xổ số kiến thiết Miền Bắc.

Hình thức đánh bạc giữa các bị cáo và người chơi được thể hiện như sau:

Người chơi đánh giải đặc biệt: Người chơi chọn đặt cược một số tiền nhất định cho hai số tự nhiên trong phạm vi từ 00-99 so với hai số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc (mở thưởng ngày mua). Nếu trùng nhau là trúng đề, người chơi được trả gấp 80 lần số tiền đã đặt, nếu không trúng thì mất số tiền đặt cược đó.

Người chơi đánh ở giải nhất: Người chơi chọn đặt cược một số tiền nhất định cho hai số tự nhiên trong phạm vi từ 00-99 so với hai số cuối giải nhất của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc (mở thưởng ngày mua). Nếu trùng nhau là trúng đề, người chơi được trả gấp 80 lần số tiền đã đặt, nếu không trúng thì mất số tiền đặt cược đó.

Người chơi đánh giải nhì thứ nhất (hay giải nhì thứ hai): Người chơi chọn đặt cược một số tiền nhất định cho hai số tự nhiên trong phạm vi từ 00-99 so với hai số cuối giải nhì thứ nhất (hay giải nhì thứ hai) của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc

(mở thưởng ngày mua). Nếu trùng nhau là trúng đề, người chơi được trả gấp 80 lần số tiền đã đặt, nếu không trúng thì mất số tiền đặt cược đó.

Người chơi đánh hai cửa, ba cửa, bốn cửa: Người chơi chọn đặt cược một số tiền nhất định cho hai số tự nhiên trong phạm vi từ 00-99 so với hai số cuối giải đặc biệt và giải nhất đối với dạng hai cửa; so giải đặc biệt, giải nhất, giải nhì thứ nhất đối với dạng ba cửa; so giải đặc biệt, giải nhất, hai giải nhì đối với dạng bốn cửa. Đánh bao nhiêu cửa thì đặt cược số tiền tương đương số L cửa. Nếu trùng nhau là trúng đề, người chơi được trả gấp 80 lần số tiền đã đặt, nếu không trúng thì mất số tiền đặt cược đó.

Người chơi đánh lô xiên: Người chơi chọn mua các cặp số gồm xiên 2 (02 cặp số), xiên 3 (03 cặp số), xiên 4 (04 cặp số) nếu trúng xiên 2 được trả gấp 10 lần số tiền đã đặt, người chơi đánh xiên 3 trúng được trả gấp 40 lần số tiền đã đặt, người chơi đánh xiên 4 trúng được trả gấp 100 lần số tiền đã đặt, còn nếu không trúng thì người chơi mất số tiền đặt cược đó.

Đánh lô: Người chơi đặt cược số tiền tương đương với số L điểm lô (23.000đ/một điểm lô) cho hai số tự nhiên trong phạm vi từ 0-99 so với hai số cuối của tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc (mở thưởng ngày mua). Nếu trùng với bất kỳ hai số cuối của một trong 27 giải là trúng lô, người chơi được 80 nghìn đồng/1 điểm/1 “nháy” (“nháy” là số lần xuất hiện của hai số đã cược), không giới hạn số lần trúng.

Đánh ở dạng "3 càng": Người chơi đặt cược số tiền nhất định cho ba số tự nhiên trong phạm vi từ 0-999 so với ba số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc (mở thưởng ngày mua). Nếu trúng người chơi được trả gấp 400 lần số tiền đã đặt, nếu thua thì mất số tiền đặt cược đó.

Trong đó, khi chọn các ô số người chơi ngoài chọn các ô số tự nhiên cụ thể còn có một số dạng chọn số chơi lô, đề như sau:

“Lẻ chẵn” là người chơi chọn hai số tự nhiên có số thứ nhất là số lẻ, số thứ hai là số chẵn trong phạm vi từ 00-99 (Có tổng cộng 25 số)

“Chẵn lẻ” là người chơi chọn hai số tự nhiên có số thứ nhất là số chẵn, số thứ hai là số lẻ trong phạm vi từ 00-99 (Có tổng cộng 25 số)

“Đầu + một số tự nhiên” là người chơi chọn hai số tự nhiên có số thứ nhất là một số tự nhiên cố định được chọn, số thứ hai là tất cả các số trong phạm vi từ 0-9. (Có tổng cộng 10 số tương ứng)

“Đít + một số tự nhiên” là người chơi chọn hai số tự nhiên có số thứ hai là một số tự nhiên cố định được chọn, số thứ nhất là tất cả các số trong phạm vi từ 0-9. (Có tổng cộng 10 số tương ứng)

“Đầu lẻ/chẵn” là người chơi chọn hai số tự nhiên có số thứ nhất là số lẻ/chẵn, số thứ hai là số bất kỳ trong phạm vi từ 0-9 (Có tổng cộng 50 số).

“Đít lẻ/chẵn” là người chơi chọn hai số tự nhiên có số thứ nhất là số bất kỳ trong phạm vi từ 0-9, số thứ hai là số số lẻ/chẵn (Có tổng cộng 50 số).

Hình vi của các bị cáo và người chơi được thể hiện như sau:

1. Đối với bị cáo Tạ Văn C: C và C ở cùng tổ dân phố nên có mối quan hệ quen biết nhau. Qua thông tin xã hội, C biết C là chủ đề, nên đến gặp C đặt vấn đề

ghi số lô, số đề cho khách rồi chuyển cho C để hưởng phần trăm hoa hồng. Sau khi được C đặt vấn đề, C đồng ý và thỏa thuận với C như sau: đối với số đề C trả C 15% trên tổng số tiền bán được; đối với số lô C trả C 1000 đồng/1 điểm lô. Ngày 18/12/2020, C bắt đầu bán số lô, số đề cho khách tại nH. Khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, C đang ở nH thì có Cao Anh C và Đỗ Mạnh Hùng đặt vấn đề mua các số lô, số đề, trong đó: Cao Anh C mua các ô số lô 03, 04, 05, mỗi ô số 30 điểm, giá 23.000 đồng/điểm lô, tương ứng số tiền 2.070.000 đồng; số đề xiên “03-04-05” với giá 130.000 đồng, tổng số tiền là 2.200.000 đồng; Hùng mua các ô số lô 13, 18, 62, mỗi ô số 20 điểm với giá 23.000 đồng/điểm lô, tương ứng số tiền 1.380.000 đồng; số đề xiên 3 “13-18-62” với giá 60.000 đồng, tổng số tiền là 1.440.000 đồng. C chép các số lô, số đề bán cho Hùng, Cao Anh C vào 02 tờ cấp nhỏ đưa cho Hùng, Cao Anh C giữ, đồng thời chép các số lô, số đề này vào tờ cấp tổng làm bằng giấy có dòng kẻ ngang, đề C theo dõi. Hùng, Cao Anh C đưa cho C tổng cộng 3.640.000 đồng tiền mua số lô, số đề. Khi vừa giao dịch xong thì lực L Công an bắt quả tang, thu giữ các vật chứng liên quan.

Trước đó khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Hồng C gọi điện thoại cho C để C đọc các số lô, số đề chuyển cho C, quá trình đọc số lô, số đề, cả C và C đều bật ghi âm cuộc gọi. C đọc cho C các số lô, số đề trên cấp tổng của mình để C ghi lại. Tuy nhiên, do quá trình đọc, C đọc nhầm số tiền, cặp số và sau khi đọc xong thì tiếp tục có người đến mua số lô, số đề, C không báo lại cho C nữa mà giữ lại để tự thanh toán cho khách các số lô, số đề phát sinh nên có sự chênh lệch về số tiền, số lô, số đề giữa cấp đề tổng của C (ký hiệu A9 và A17) với số tiền, số lô, số đề trên cấp do C ghi (ký hiệu A11). Tổng số tiền C chuyển cho C, gồm: 183 ô số đề tương ứng với số tiền là 2.025.000 đồng; 85 điểm lô với giá 23.000 đồng/ điểm lô tương ứng số tiền 1.955.000 đồng, tổng số là 3.980.000 đồng.

Tại cấp đề thu của C gồm: 188 ô số đề tương ứng số tiền là 2.240.000 đồng; 240 điểm lô tương ứng số tiền là 5.520.000 đồng, tổng số là 7.760.000 đồng. Trong đó, C đã thu được 4.250.000 đồng (là số tiền bị thu giữ khi bắt quả tang), còn 3.510.000 đồng C cho nợ, chưa thu được. Do Hnh vi bị phát hiện trước giờ mở thưởng nên không xem xét các số lô, số đề trúng thưởng. Ngoài Hnh vi bán số lô, số đề cho Cao Anh C, Đỗ Mạnh Hùng, C còn bán các số lô, số đề cho nhiều khách vắng lai, C không biết rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Số lô, số đề bán được, C chép lại vào tờ giấy có dòng kẻ ngang nhãn hiệu “Hải Tiên” là cấp tổng (ký hiệu A9) để theo dõi.

2. Đối với bị cáo Vũ Hồng C: Ngày 18/12/2020, C nhận các số lô, số đề của các thư ký là Tạ Văn C, Nguyễn Thị L; của người chơi là Nguyễn Văn C và Vũ Văn Q, cụ thể:

- Đối với Tạ Văn C: Khoảng 17 giờ 30 ngày 18/12/2020, C sử dụng chiếc điện thoại Mobell có lắp số thuê bao “0398.234.975” của mình gọi cho C để nhận các số lô, số đề do C ghi được trong ngày chuyển. Qua điện thoại, C được C chuyển 183 ô số đề tương ứng với số tiền là 2.025.000 đồng; 85 điểm lô với giá 23.000 đồng/ điểm lô tương ứng số tiền 1.955.000 đồng. Tổng số tiền lô, đề C nhận của C là 3.980.000 đồng. Các số lô, số đề này được C ghi ra một tờ giấy A4 màu trắng (ký hiệu A11).

- *Đối với Nguyễn Văn C:* C và C có mối quan hệ quen biết với nhau, nên khi C mua số lô, số đề của C thì được C bán cho với giá ưu đãi là 22.000 đồng/01 điểm lô và 15% đối với tiền đề. Ngày 18/12/2020, do có việc bận nên C nhờ vợ là Lê Thị H dùng điện thoại của C gọi vào số điện thoại của C để ghi chép, ghi âm cuộc gọi các chữ, số đầu dây bên kia đọc. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H gọi điện thì được vợ C là bà Nguyễn Thị M đọc cho H ghi các chữ, số (là số lô, số đề) ra một tờ giấy A4 (ký hiệu A10). Sau đó, H đưa cho C tờ giấy ghi các số lô, số đề do C chuyển để làm căn cứ đối chiếu thắng thua. Các số lô, số đề do C chuyển gồm: 49 ô số đề tương ứng số tiền là 1.100.750 đồng; 70 điểm lô tương ứng số tiền là 22.000 đồng/điểm lô với tổng số tiền là 1.540.000 đồng. Tổng số tiền C bán số lô, số đề cho C là 2.640.750 đồng.

- *Đối với Nguyễn Thị L:* Vũ Hồng C khai bà L là thư ký đề, thường chuyển cấp đề cho C dưới dạng hình ảnh từ tài khoản Zalo tên “Nguyễn Trọng Tùng” (của con trai bà L) đến tài khoản Zalo của C lập bằng số thuê bao 0986735222 lắp trên chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone. Sau khi nhận cấp đề do bà L chuyển, C chép các số lô, số đề ra giấy để theo dõi. Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 18/12/2021, C nhận được 02 cấp đề do bà L chuyển đến, gồm: 112 ô số đề tương ứng số tiền là 1.400.000 đồng; 160 điểm lô là 23.000 đồng/ điểm lô tương ứng số tiền 3.680.000 đồng, tổng số tiền là 5.080.000 đồng.

- *Đối với Vũ Văn Q:* Khoảng 17 giờ 53 phút ngày 18/12/2020, Q dùng số thuê bao 0974678230 của mình, nhắn tin vào số thuê bao 0986.735.222 của C mua 08 ô số đề tương ứng số tiền 230.000 đồng; 40 điểm lô với giá 23.000 đồng/điểm tương ứng số tiền 920.000 đồng (Q là người chơi, không được C giảm giá mua số lô, số đề như người chơi khác). Số lô, số đề do Q gửi, C không chép ra giấy mà giữ lại tin nhắn trong điện thoại để đối chiếu. Tổng số tiền C bán số lô, số đề cho Q là 1.150.000 đồng.

Ngoài C, C, bà L và Q, C không nhận số lô, số đề của ai khác. Các số lô, số đề này C chưa thanh toán tiền cho ai. Tổng số tiền C mua, bán số lô, số đề ngày 18/12/2020 theo cấp đề là 12.850.750 đồng. Do Hình vi của C bị phát hiện, ngăn chặn sau thời điểm mở thưởng, so sánh kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 18/12/2020, có số lô, số đề trùng thưởng với tổng số tiền là 9.040.000 đồng. Do đó, tổng số tiền C đánh bạc ngày 18/12/2020 là 21.890.750 đồng.

3. *Đối với bị cáo Nguyễn Thị H:* H ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số của Công ty TNHH một tHnh viên xổ số kiến thiết tỉnh Bắc Giang từ năm 2016. Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 18/12/2020, khi H đang ở nH bán Hng, thì có hai thanh niên lạ mặt (sau này biết là Đỗ Mạnh Hùng và Cao Anh C) đến hỏi mua số lô, số đề, cụ thể: Cao Anh C hỏi mua của H các cặp số lô 96, 98, mỗi ô số 50 điểm với giá 23.000 đồng/điểm, tương đương 2.300.000 đồng; 02 cặp số lô xiên “96-98”, “48-18” với giá 200.000 đồng, tổng cộng Cao Anh C hỏi mua của H 2.500.000 đồng. Hùng hỏi mua của H các cặp số lô 62, 63, 81, 82, mỗi ô số 30 điểm với giá 23.000 đồng/điểm, tương đương 2.760.000 đồng; 02 cặp số lô xiên “62-82”, “63-81” với giá 240.000 đồng, tổng số là 3.000.000 đồng. Thấy Cao Anh C và Hùng hỏi mua số lô, số đề với số tiền nhiều nên Nguyễn Thị H nảy sinh ý định bán số lô, số đề và giữ lại tự thanh toán tiền

thắng thua để thu lợi. Nguyễn Thị H đồng ý bán số lô, số đề cho Cao Anh C và Hùng, H ghi các số lô, số đề bán vào 02 (hai) tờ ngon xổ số đưa cho Hùng và Cao Anh C giữ, đồng thời chép các số lô, số đề này vào 01 tờ cặp đề được làm bằng vỏ bìa hộp thuốc lá Thăng Long. Cao Anh C, Hùng đưa cho H tổng số tiền 5.500.000 đồng. Sau khi nhận số tiền này, do có người đến giao Hng tạp hóa Nguyễn Thị H đã sử dụng số tiền này để thanh toán tiền Hng hết 5.200.000 đồng, còn 300.000 đồng đã bị thu giữ khi khám xét. Ngoài Cao Anh C và Hùng, H không bán số lô, số đề cho ai khác, Hnh vi của H bị phát hiện trước giờ mở thưởng nên xác định số tiền bán số lô, số đề của H ngày 18/12/2021 là 5.500.000 đồng.

Đối với 03 tờ bảng kê dự thưởng xổ số lô tô, 10 cuốn vé xổ số kiến thiết Bắc Giang là giấy tờ liên quan đến việc làm đại lý xổ số của Nguyễn Thị H, không liên quan đến việc mua bán số lô, số đề. Cơ quan điều tra đã tiến Hnh kiểm tra 03 điện thoại, đầu thu Camera thu giữ của H nhưng không phát hiện nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề trong điện thoại, đầu thu Camera không có dữ L.

Tại bản cáo trạng số 193/CT-VKS ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Vũ Hồng C, Tạ Văn C, Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo C, C, H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng C từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho UBND thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với bị cáo Vũ Hồng C.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn C từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho UBND thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền từ 11.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng đối với bị cáo Tạ Văn C.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo C, C, H đã khai nhận rõ Hnh vi của mình như cáo trạng đã nêu là đúng và nhận thức được việc làm của mình là sai, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo C, C, H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và các tài L khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/12/2020, tại tổ dân phố Trung, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, bị cáo Vũ Hồng C, Nguyễn Thị H, Tạ Văn C đã có Hình vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề, cụ thể: bị cáo Vũ Hồng C đánh bạc với số tiền 21.890.750 đồng, bị cáo Tạ Văn C đánh bạc với số tiền 7.760.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị H đánh bạc với số tiền 5.500.000 đồng.

Khi thực hiện Hình vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo đánh bạc dưới hình thức "ghi số lô, số đề". Hình vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính C, mức độ nguy hiểm của Hình vi phạm tội: Hình vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân, từ tệ nạn cờ bạc có thể làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, đây cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm trọng xứng với tính C và mức độ Hình vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo C là chủ đề nhận ghi lô, đề trực tiếp và nhận tin nhắn về lô đề từ bị cáo C; Bị cáo C cũng làm trung gian lại chuyển đi cho bị cáo C để hưởng tiền phần trăm hoa hồng và trực tiếp ghi đề hưởng lợi nhưng xét thấy giữa bị cáo C và bị cáo C không có sự câu kết chặt chẽ, không tổ chức, phân công thực hiện Hình vi phạm tội nên Hình vi của bị cáo C và bị cáo C

thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo H tự ghi đề hưởng lợi một mình. Trong vụ án bị cáo C đánh bạc với số tiền lớn nhất nên có vai trò lớn nhất, tiếp đến bị cáo C; bị cáo H đánh bạc độc lập số tiền ít nhất trong vụ án nên có vai trò cuối cùng.

[6] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Các bị cáo C và H đều có nhân thân tốt, trước khi thực hiện Hành vi phạm tội này các bị cáo đều chưa bị Tòa án nào xét xử về tội gì, cũng chưa bị Cơ quan nH nước có thẩm quyền nào xử lý vi phạm Hành chính. Bị cáo C có nhân thân xấu ngày 06/01/2017 bị Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi đánh bạc phạt số tiền 7.500.000 đồng.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo C, C, H có thái độ khai báo tHnh khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo C, H sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú nên các bị cáo C, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Các bị cáo C, C, H không có.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính C, mức độ nguy hiểm của Hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo C đánh bạc với số tiền là 21.890.750 đồng, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở tHnh người tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Bị cáo C có nhân thân xấu năm 2017 đã từng bị xử phạt Hành chính về Hành vi đánh bạc nhưng Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì tính đến ngày phạm tội lần này của bị cáo C đã quá 06 tháng, xét thấy tính C, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác, bị cáo đánh bạc với số tiền 7.760.000 đồng, có vai trò thứ yếu trong vụ án nên cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở tHnh người tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Bị cáo H đánh bạc với số tiền ít 5.500.000 đồng, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhiều tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền là hình phạt

chính đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, cải tạo bị cáo tHnh người có ích cho xã hội.

[9] Xét về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo C và bị cáo C phạm tội vì mục đích vụ lợi, tại phiên tòa các bị cáo khai có thu nhập, có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Đối với bị cáo H đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên không phạt bổ sung đối với bị cáo H.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 02 quyển sổ bên trong có chữ viết, chữ số thu giữ của Tạ Văn C, Nguyễn Thị H khi khám xét khẩn cấp; quá trình điều tra xác định 02 quyển sổ này H, C dùng để ghi chép kết quả xổ số Hng ngày đề tự theo dõi, là vật chứng liên quan Hnh vi phạm tội và kèm theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với các vật chứng thu giữ của Tạ Văn C khi bắt quả tang gồm chiếc bút mực màu đen là của C mua sử dụng ghi số lô, số đề cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 4.250.000 đồng là số tiền bán số lô, số đề của ngày 18/12/2020 C đã thu được; 01 điện thoại Samsung là điện thoại C dùng để liên hệ với Vũ Hồng C bán số lô, số đề cần tịch thu sung Ngân sách NH nước.

- Đối với các vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị H gồm: 01 bút bi mực màu xanh là của H mua ghi chép số lô, số đề cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 300.000 đồng là số tiền của Nguyễn Thị H có được từ việc mua bán số lô, số đề cần tịch thu sung Ngân sách NH nước; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh là tài sản của H sử dụng Hng ngày, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo H, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng là của anh Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1974 (chồng H), 01 Camera màu trắng-đen là tài sản của gia đình H không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho anh Đ.

- Đối với các vật chứng thu giữ của Vũ Hồng C xác định: 01 bút bi dùng để ghi số lô, số đề cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell dùng để liên lạc mua bán số lô, số đề cần tịch thu sung Ngân sách NH nước.

- Đối với 02 điện thoại di động: do ông Nguyễn Văn C giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo lắp sim số 0394337355, anh Vũ Văn Q tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung lắp sim số 0974678230, xác định là tài sản của ông C, anh Q nên trả lại tài sản này cho ông C và anh Q.

[11] Về các vấn đề khác có liên quan:

- Đối với bà Nguyễn Thị L là người Vũ Hồng C khai là thư ký chuyên cấp lô, đề cho C ngày 18/12/2020 qua tài khoản Zalo “Nguyễn Trọng Tùng” nhưng bà L không thừa nhận. Bà L khai bản thân sử dụng số điện thoại 0983.378.752, không đăng ký tài khoản Zalo, không biết tài khoản Zalo “Nguyễn Trọng Tùng” là của ai và không liên quan đến Hnh vi mua bán lô, đề của Vũ Hồng C. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định bà L đồng phạm với C về Hnh vi đánh bạc, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét Hnh vi của bà L trong vụ án.

- Đối với anh Nguyễn Trọng Tùng là người có khoản Zalo “Nguyễn Trọng Tùng”, được sử dụng gửi các số lô, số đề cho Vũ Hồng C. Tuy nhiên, anh Tùng khai bản thân không có quan hệ quen biết và mua bán số lô, số đề với Vũ Hồng C, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với anh Tùng về Hình vi đánh bạc, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét Hình vi của anh Tùng trong vụ án.

- Đối với Hình vi của bà Lê Thị H là người giúp Vũ Hồng C nghe và ghi số lô, số đề của Nguyễn Văn C ngày 18/12/2020 với số tiền là 2.640.750 đồng. Kết quả điều tra xác định, khi nghe điện thoại nhận số lô, số đề do C chuyển đến (thông qua vợ C là bà Nguyễn Thị M), bà H biết rõ đó là những số lô, số đề được chuyển để đánh bạc với chồng mình. Tuy nhiên, ngoài số lô, số đề này bà H không có Hình vi giúp sức, không biết việc C mua bán số lô, số đề với những người khác. Bản thân bà H chưa có tiền án, tiền sự về Hình vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Hình vi của H không đủ định L để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Việt Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm Hình chính đối với H về Hình vi “Bán bảng đề, ấn phẩm khác cho việc đánh lô, đề” theo quy định tại Điểm d khoản 2 Điều 26 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ số tiền 1.500.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với Hình vi của bà Nguyễn Thị M là người đọc số lô, số đề cho bà Lê Thị H ngày 18/12/2020. Kết quả điều tra xác định, khi đọc các số lô, số đề này bà M chỉ biết đọc theo nội dung ông C đã viết sẵn ra giấy mà không biết đó là các số lô, số đề. Bà M cũng không được ông C nói cho biết nội dung được viết ra giấy là số lô, số đề, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý Hình vi của bà M, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với Hình vi mua số lô, số đề của ông Nguyễn Văn C, anh Vũ Văn Q, Cao Anh C, số tiền mua số lô, số đề chưa đủ định L để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân C, Q và Cao Anh C chưa có tiền án, tiền sự về Hình vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt Hình chính đối với Vũ Văn Q, Nguyễn Văn C, Cao Anh C về Hình vi “mua số lô, số đề” theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ số tiền 350.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với đối tượng khi bị bắt khai là Đỗ Mạnh Hùng, quá trình làm việc tại Cơ quan C sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang, đối tượng Đỗ Mạnh Hùng đã khai nhận Hình vi mua số lô, đề của Nguyễn Thị H, Tạ Văn C ngày 18/12/2020, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ trông giữ, Hùng đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra tiến Hình xác minh tại thôn Giáp Sơn, xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang không có ai là Đỗ Mạnh Hùng- sinh năm 1988. Đối với những người mua số đề khác của Tạ Văn C, do C không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Quá trình điều tra, Vũ Hồng C khai nhận ngoài Hình vi bán số lô, số đề bị xử lý ngày 18/12/2020, còn có Hình vi mua bán số lô, số đề từ khoảng tháng 12/2020, tuy nhiên không nhớ rõ mua, bán với ai, vào ngày nào, không còn giữ tài L gì. Vũ Hồng C còn có lần chuyển số lô, số đề cho ông Nguyễn Đức L- sinh năm 1965 ở Tổ dân phố Tự, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nhưng không nhớ

thời điểm nào, cũng không lưu giữ tài L gì. Cơ quan điều tra đã cho Vũ Hồng C đối C với ông Nguyễn Đức L nhưng không có kết quả. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý đối với ông L và C về Hình vi mua, bán số lô, số đề những ngày khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí:

Các bị cáo C, C, H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Hồng C.

- Xử phạt bị cáo Vũ Hồng C 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30/11/2021.

Giao bị cáo C cho UBND thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 64 của Luật thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hình án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp Hình hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện Hình vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp Hình hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

- Phạt bổ sung bằng tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) đối với bị cáo Vũ Hồng C.

1.2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Văn C.

- Xử phạt bị cáo Tạ Văn C 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30/11/2021.

Giao bị cáo C cho UBND thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 64 của Luật thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hình án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp Hình hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện Hình

vì phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

- Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với bị cáo Tạ Văn C.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung Ngân sách NH nước về tội “Đánh bạc”.

[3] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) chiếc bút bi

3.2. Tịch thu sung vào Ngân sách NH nước:

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của Tạ Văn C được niêm phong theo quy định.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vũ Hồng C được niêm phong theo quy định.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell của Vũ Hồng C được niêm phong theo quy định.

- Số tiền 4.250.000 đồng và số tiền 300.000 đồng từ tài khoản tạm giữ của Công an huyện Việt Yên số: 3949.0.9048635.00000 tại Kho bạc NH nước huyện Việt Yên đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tại Kho bạc NH nước huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Truy thu của bị cáo H số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách NH nước.

3.3. Trả lại:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Nguyễn Thị H được niêm phong theo quy định. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Nguyễn Văn Đ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 Camera màu trắng đen.

- Trả lại ông Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của Nguyễn Văn C được niêm phong theo quy định.

- Trả lại anh Vũ Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Vũ Văn Q được niêm phong theo quy định.

[4] Về án phí: Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Hồng C, Tạ Văn C, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

